SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ YÊN
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024-2025
Khoá thi: 01/6/2024
HỘI ĐỒNG CHẤM PHÚC KHẢO

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI

STT	SBD	PT	Hội đồng tuyển sinh	Họ và tên thí sinh		TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH
						SPK	SPK	SPK
1	030015	1	THPT Nguyễn Trãi	LÊ THỊ TRÂM	ANH	4,50	5,00	2,50
2	030020	1	THPT Nguyễn Trãi	VĂN QUỲNH	ANH		5,25	
3	030055	3	THPT Nguyễn Trãi	TRẦN NGUYỄN NGỌC	BÍCH	3,00	5,75	3,75
4	030093	4	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN ĐĂNG	DƯƠNG		4,25	
5	030099	5	THPT Nguyễn Trãi	CHÂU NHẬT	DUY	4,00	5,25	2,50
6	030101	5	THPT Nguyễn Trãi	ĐINH BẢO	DUY	5,50	4,50	
7	030103	5	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN LƯƠNG BẢO	DUY	1,50	4,50	1,75
8	030113	5	THPT Nguyễn Trãi	TRẦN QUỐC	ĐẠI	4,25	4,00	2,75
9	030139	6	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN HỒNG	ĐỨC	3,75	4,50	
10	030149	7	THPT Nguyễn Trãi	LÊ DIỆU	HÀ	4,75	4,25	3,75
11	030171	8	THPT Nguyễn Trãi	VÕ NGỌC NHƯ	HẢO	4,00	5,50	3,00
12	030173	8	THPT Nguyễn Trãi	MAI GIA	HẠO	4,25	4,75	
13	030205	9	THPT Nguyễn Trãi	BÙI NGUYỄN KIM	HOÀNG		3,75	
14	030246	11	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN HOÀNG GIA	HUY	3,50	1,75	
15	030251	11	THPT Nguyễn Trãi	TRẦN HOÀNG NHẬT	HUY	6,00	4,00	
16	030287	12	THPT Nguyễn Trãi	TRƯƠNG TRẦN NHẬT	KHÁNH	3,50	4,00	
17	030288	12	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	3,25	4,25	
18	030293	13	THPT Nguyễn Trãi	PHẠM GIA	KHIÊM	3,25	5,50	3,50
19	030314	14	THPT Nguyễn Trãi	VÕ GIA	KIỆT	4,25	3,50	
20	030323	14	THPT Nguyễn Trãi	VÕ THIÊN	KIM	2,75	5,25	4,25
21	030324	14	THPT Nguyễn Trãi	LÊ XUÂN	KIM	3,50	4,75	5,50
22	030348	15	THPT Nguyễn Trãi	PHAN NGUYỄN BẢO	LINH	2,50	5,00	
23	030370	16	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN LÊ ĐỨC	LONG		4,75	1,75
24	030386	17	THPT Nguyễn Trãi	BÙI HÀ	MI	3,25	6,25	
25	030412	18	THPT Nguyễn Trãi	CAO THỊ KIM	NA	2,75	6,25	4,00
26	030449	19	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN THỊ MỸ	NGỌC	3,00	6,75	
27	030451	19	THPT Nguyễn Trãi	ĐẶNG THẾ	NGỌC	2,50	3,50	4,50
28	030464	20	THPT Nguyễn Trãi	VÕ THẢO	NGUYÊN	3,50	6,00	3,00
29	030468	20	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN BẢO	NGUYÊN	3,75	5,25	3,00

STT	SBD	PT	Hội đồng tuyển sinh	Họ và tên thí sinh		TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH
						SPK	SPK	SPK
30	030471	20	THPT Nguyễn Trãi	TRẦN PHAN	NGUYÊN	5,00	3,50	3,75
31	030503	21	THPT Nguyễn Trãi	LÊ THỊ QUỲNH	NHƯ	2,75	6,00	3,50
32	030513	22	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN PHẠM HỒNG	PHẤN	4,50		4,75
33	030542	23	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN HUỲNH DUY	PHÚC	3,25	5,25	4,75
34	030560	24	THPT Nguyễn Trãi	VĂN THỊ NGỌC	PHƯƠNG		5,50	2,25
35	030598	25	THPT Nguyễn Trãi	HỒ THỊ NHƯ	QUỲNH	4,75	5,25	
36	030600	25	THPT Nguyễn Trãi	PHẠM VŨ NHƯ	QUỲNH	4,50	5,00	2,25
37	030642	27	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN TOÀN	THẮNG	5,00	3,50	
38	030693	29	THPT Nguyễn Trãi	HUỲNH ANH	THƯ		2,25	1,75
39	030705	30	THPT Nguyễn Trãi	CAO SĨ	THUẬN	3,50	4,75	5,00
40	030707	30	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN LÊ GIA	THUẬN	3,50		2,00
41	030748	32	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN XUÂN BẢO	TÍN	5,00	4,50	2,75
42	030772	33	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	5,25	4,00	2,50
43	030778	33	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN TRƯƠNG BẢO	TRÂN	4,50	5,25	2,50
44	030780	33	THPT Nguyễn Trãi	HỒ QUỲNH	TRANG	4,25	5,25	
45	030795	34	THPT Nguyễn Trãi	TRẦN NGÔ THANH	TRÚC	4,25	5,25	3,00
46	030797	34	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN ĐẶNG CHÍ	TRUNG	4,75	4,00	
47	030807	34	THPT Nguyễn Trãi	TRẦN NGỌC	TÚ		7,00	3,75
48	030824	35	THPT Nguyễn Trãi	LÊ THANH	TÙNG	3,50	5,50	4,00
49	030862	36	THPT Nguyễn Trãi	LÊ THỊ KIM	VIÊN		5,75	
50	030867	37	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN THẾ	VINH	4,50	4,25	4,00
51	030870	37	THPT Nguyễn Trãi	NGUYỄN CÔNG	VINH	3,25	5,75	2,75
52	030876	37	THPT Nguyễn Trãi	NGÔ ANH	VŨ		5,75	
53	030880	37	THPT Nguyễn Trãi	LÊ ANH	VŨ	3,00	4,50	
54	030890	38	THPT Nguyễn Trãi	DƯƠNG NGỌC KHÁNH	VY	2,75	5,50	3,00

Danh sách này gồm có 54 thí sinh làm đơn phúc khảo./.

Phú Yên, ngày 20 tháng 6 năm 2024

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thành Đa

BAN CHẤM PHÚC KHẢO

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Ngọc Ái

Phú Yên, ngày 20 tháng 6 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Ký, đóng dấu)

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH PHÚ YÊN

Trần Khắc Lễ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ YÊN

STT	SBD	PT	Hội đồng tuyển sinh	Họ và tên thí sinh	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH
					SPK	SPK	SPK

GIÁM ĐỐC